

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Quang Thái
Bà Chu Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Văn M, sinh ngày 10/11/1988 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Q và bà Đàm Thị C; có vợ là Phan Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại:** Mông Văn C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn K, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt

2. Hà Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2019, Lý Văn M đi bộ dọc theo bờ sông xã A, huyện S tìm bắt rắn, khi đi đến khu vực Khe M thuộc địa phận thôn L, xã A, huyện S, M phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen – xám, biển kiểm soát 14H6- 05... dựng ở bờ sông, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, quan sát xung quanh không thấy có người nên M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô đó để làm phương tiện đi lại cho bản thân. Thực hiện ý định đó, M tiến đến dắt chiếc xe mô tô nêu trên lên đường, tiếp tục dắt bộ đi thêm khoảng 10m thì ngồi lên xe khởi động nổ máy, M điều khiển xe chạy thoát khỏi hiện trường rồi đi đến bờ đập thôn H, xã V, huyện S thì dừng lại; M dùng tay bẻ gãy giá đỡ biển số xe rồi cầm biển số xe vứt xuống đập nước, sau đó M điều khiển xe đi về nơi ở của mình. Ngày 10/10/2019, M đi đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn H, xã A, huyện S mua được 01 chiếc biển số xe mô tô 12K5 – 6333 với giá 300.000đồng, sau đó M đi đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô ở thôn T, xã A, huyện S để lắp biển số nêu trên vào xe mô tô, M còn thay thế một số phụ tùng xe và lắp thêm giá đỡ vào xe mô tô nhằm tránh sự phát hiện của người khác.

2. Chiếc xe mô tô biển số 14H6- 05... mà Lý Văn M trộm cắp là tài sản của ông Mông Văn C, ông C đi xe mô tô đến địa điểm nêu trên, dựng xe mô tô ở bờ sông, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa rồi xuống sông đánh bắt cá. Sau khi bị trộm cắp, đến ngày 02/12/2019 ông C làm đơn trình báo gửi Công an huyện Sơn Động đề nghị điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 16/12/2019, Lý Văn M đến Công an huyện Sơn Động đầu thú, giao nộp chiếc xe mô tô mà M đã trộm cắp ngày 09/10/2019 của ông Mông Văn C.

3. Ngày 04/12/2019, Cơ quan điều tra ra văn bản yêu cầu định giá tài sản mà Lý Văn M trộm cắp của ông Mông Văn C. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu sơn đen – xám, biển kiểm soát 14H6 – 0571, giá trị còn lại ở thời điểm bị trộm cắp là 2.300.000đ (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).

4. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra làm rõ về nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14H6 – 05... như sau: Chủ sở hữu xe mô tô là ông Hà Văn H, sinh năm 1972, địa chỉ cư trú: Thôn 2, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; năm 2014 gia đình ông H bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên. Cũng trong năm 2014, anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 ở địa chỉ thôn K, xã A, huyện S mua chiếc xe mô tô nêu trên của đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 ở địa chỉ: Tổ 3, khu

C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; anh Đ mua xe mô tô để tặng cho ông Mông Văn C (là bố vợ anh Đ). Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan điều tra - Công an huyện Sơn Động có văn bản gửi Công an huyện V, tỉnh Quảng Ninh đề giải quyết vụ việc gia đình ông H bị trộm cắp xe mô tô theo thẩm quyền.

5. Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-SĐ ngày 22 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Lý Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

6. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn M từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu của Lý Văn M 01 chiếc biển số xe mô tô 12K5 – 6333 để tiêu hủy; bị cáo phải bồi thường cho ông Mông Văn C số tiền 2.000.000đ; miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Lý Văn M trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn M thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2019, bị cáo Lý Văn M đi tìm bắt rắn qua khu vực Khe M thuộc địa phận thôn L, xã A, huyện S; M phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, biển kiểm soát 14H6- 05... dựng ở bờ sông, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, quan sát xung quanh không thấy có người nên M nảy lòng tham, lấy chiếc xe mô tô đó rồi nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Hành vi đó của bị cáo Lý Văn M là nguy hiểm cho xã hội, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xe mô tô bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.300.000đ (Hai triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn); bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Lý Văn M về tội danh nêu trên theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy bị cáo Lý Văn M là người dân lao động có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo nhận bồi thường 2.000.000đồng theo yêu cầu của người bị hại; thái độ khai báo luôn thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng; xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo tại địa phương là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây nên.

[3] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, biển kiểm soát 14H6- 05... có số khung 120X8Y639092, số máy C12E-0293550 mà Lý Văn M trộm cắp của ông Mông Văn C. Xét thấy xe mô tô này là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Hà Văn H, là vật chứng của vụ án khác xảy ra trước vụ án này; Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không chuyển vật chứng theo hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Chiếc biển số xe mô tô 12K5 – 6333 mà Lý Văn M mua ở cửa hàng phế liệu để lắp vào xe mô tô nhằm tránh sự phát hiện của người khác. Xét thấy chiếc biển số nêu trên đã bị thu gom làm phế liệu, giá trị không đáng kể, không phải biển số của xe mô tô mà Mừng đã trộm cắp nên cần phải tịch thu để tiêu hủy.

Tại phiên tòa ông Mông Văn C trình bày nếu không được trả lại xe mô tô bị trộm cắp, ông yêu cầu Lý Văn M phải bồi thường 2.000.000đồng, M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông C. Trong trường hợp này M không có nghĩa vụ phải

bồi thường giá trị xe mô tô cho ông C, do M đã tự nguyện đồng ý nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Lý Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Lý Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Văn M 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/4/2020).

* Giao bị cáo Lý Văn M cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

2- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu của Lý Văn M chiếc biển số xe mô 12K5 – 6333 để tiêu hủy.

Vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại. Lý Văn M có nghĩa vụ bồi thường cho ông Mông Văn Ch số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn).

4- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn M.

** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có mặt, người bị hại có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đều có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Bị hại, đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái